

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Họ và tên Nghiên cứu sinh: Đỗ Mạnh Hải

Đề tài: Nghệ thuật tạo hình tranh phong cảnh miền núi phía Bắc ở Việt Nam giai đoạn 1995 - 2020

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã số: 9210101

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Bùi Thị Thanh Mai

Cơ sở đào tạo: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

NỘI DUNG TRÍCH YẾU

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

Luận án hướng tới việc nhận diện, phân tích và lý giải đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của tranh phong cảnh miền núi phía Bắc ở Việt Nam giai đoạn 1995 - 2020, tập trung trên bốn phương diện cơ bản: bố cục, hình, màu sắc và không gian. Trên cơ sở khảo sát hệ thống tác phẩm được công bố, trưng bày hoặc giới thiệu trong các nguồn tư liệu chuyên ngành có thể kiểm chứng, luận án làm rõ đặc trưng thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa và vị trí của dòng tranh này trong mỹ thuật Việt Nam đương đại. Đối tượng nghiên cứu là ngôn ngữ tạo hình của tranh phong cảnh miền núi phía Bắc Việt Nam giai đoạn 1995 - 2020; phạm vi phân tích được giới hạn ở những tác phẩm tiêu biểu, có thông tin tương đối rõ về tác giả, thời điểm công bố hoặc trưng bày, chất liệu và khả năng đại diện cho các biểu hiện tạo hình của đối tượng nghiên cứu.

2. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ thuật. Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu được vận dụng để xây dựng tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và hệ thống khái niệm công cụ. Phương pháp khảo sát, thống kê được sử dụng nhằm lập danh mục, phân loại tác phẩm theo thời gian, tác giả, chất liệu, mô-típ cảnh quan và nguồn công bố hoặc trưng bày. Phương pháp so sánh giúp làm rõ những tương đồng, khác biệt trong biểu hiện tạo hình giữa các nhóm tác phẩm, chất liệu, mô-típ và khuynh hướng biểu hiện. Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn chuyên gia được dùng như nguồn tư liệu định tính bổ trợ; hướng tiếp cận liên ngành từ mỹ thuật học, văn hóa học, lịch sử mỹ thuật và dân tộc học giúp lý giải mối quan hệ giữa hình tượng hội họa với cảnh quan tự nhiên, không gian cư trú, đời sống cộng đồng và bản sắc vùng miền.

3. Các kết quả chính và kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy tranh phong cảnh miền núi phía Bắc giai đoạn 1995 - 2020 có thể được xác lập như một đối tượng nghiên cứu chuyên biệt trong tranh phong cảnh Việt Nam đương đại. Dòng tranh này được hình thành trên nền cảnh quan núi rừng, ruộng bậc thang, bản làng, đường đèo, sông suối, mây sương và đời sống văn hóa của các cộng đồng dân tộc vùng cao; từ đó tạo nên một không gian biểu hiện có tính cảnh quan - cư trú - văn hóa tương đối rõ.

Luận án chỉ ra ngôn ngữ tạo hình của dòng tranh được biểu hiện tập trung qua bố cục, hình, màu sắc và không gian. Về bố cục, các tác phẩm vận động từ toàn cảnh, trung cảnh đến cận cảnh, qua đó nhấn mạnh quy mô địa hình, nhịp điệu mảng và sự đan xen giữa thiên nhiên với đời sống cư trú. Về hình, tranh kết hợp các mức độ tả thực, khái quát và ước lệ, trong đó hình núi, ruộng bậc thang, bản làng, con người và sinh hoạt vùng cao được chuyển hóa thành cấu trúc tạo hình. Về màu sắc, hệ hòa sắc nóng, lạnh và trung tính gắn với mùa vụ, khí quyển, ánh sáng, cảm xúc thẩm mỹ và cấu trúc không gian. Về không gian, các tác phẩm kết hợp chiều sâu thị giác với cách biểu hiện ước lệ, tạo cảm thức cao - sâu, nhiều lớp, phù hợp với đặc điểm địa hình miền núi.

Từ các phân tích trên, luận án nhận diện ba đặc trưng nổi bật: sự gắn kết giữa cảnh quan thiên nhiên, không gian cư trú và đời sống vùng cao; xu hướng tăng cường tính khái quát và ước lệ trong tổ chức hình, màu sắc, không gian; sự đa dạng của ngôn ngữ tạo hình trên nền kế thừa và biến đổi truyền thống tranh phong cảnh. Luận án khẳng định dòng tranh này có giá trị nghệ thuật và giá trị văn hóa rõ nét, góp phần biểu đạt miền núi phía Bắc như không gian sống, không gian ký ức và không gian văn hóa có bản sắc riêng. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra một số giới hạn như sự lặp lại mô-típ quen thuộc, khuynh hướng an toàn trong tổ chức ngôn ngữ tạo hình và mức độ phát hiện mới về đời sống miền núi chưa thật đồng đều giữa các tác phẩm khảo sát.

Người hướng dẫn khoa học

Nghiên cứu sinh

PGS.TS Bùi Thị Thanh Mai

Đỗ Mạnh Hải